

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 8- 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thịnh

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn D; sinh năm 1982. CMND số 073124897, Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/9/2018; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Lù Thị P; sinh năm 1997. CMND số 073493228, Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 26/3/2017; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Lý Văn D trình bày: Anh và chị Lù Thị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, sau khi sinh con đầu lòng đến ngày 29/6/2017 anh chị mới đi ký kết hôn tại

UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới chị P về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh được 4 tháng thì ra ở riêng tại thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một quan điểm, một tính cách khác nhau, không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, vì bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy anh chị đã sống ly thân chấm dứt quan hệ hôn nhân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, có níu kéo cũng không có hạnh phúc. Do vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn chị Lù Thị P.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên cháu là: Lý Hải Đ, sinh ngày 14/8/2017, hiện nay đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P không gửi bản tự khai không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của anh D. Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Lù Thị P nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bà Vàng Thị C là mẹ đẻ của chị P, ông Nguyễn Văn Q là trưởng thôn N, xã H, bà Hoàng Thị D - Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Vĩnh Hảo, bà Hoàng Thị V - Chi hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ thôn Khuổi Nhe, xã Vĩnh Hảo, ông Mai Chí N- Trưởng Công an xã Vĩnh Hảo nơi anh D và chị P sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con của anh chị như sau:

Anh Lý Văn D và chị Lù Thị P tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do mỗi người một tính cách khác nhau, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày, do vậy thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, chị P nhiều lần tự ý đưa con đi khỏi nhà, anh D lại phải đi tìm vợ con về, nhưng mỗi lần về chị P chỉ ở vài ngày rồi lại bỏ đi, hiện nay chị P không có mặt tại địa phương, còn làm ăn ở đâu thì thôn, xã không nắm được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 14/8/2017. Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn D được ly hôn chị Lù Thị P.

- Việc nuôi con: Giao cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 14/8/2017 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Lý Văn D có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là chị Lù Thị P, chị Lù Thị P có nơi cư trú tại thôn N, xã H, huyện Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Văn D và chị Lù Thị P xác lập trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một quan điểm, một tính cách khác nhau, không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, vì bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã chửi bới, xúc phạm lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh

chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị Lù Thị P không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lý Văn D được ly hôn chị Lù Thị P.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 14/8/ 2017. Khi ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh D xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con, bên cạnh đó cháu Lý Hải Đ là con trai đang được anh D nuôi dưỡng trong điều kiện phát triển tốt, để không bị xáo trộn việc học tập, sinh hoạt hàng ngày và sự phát triển về tâm sinh lý của cháu Đ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đ cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về chia tài sản chung, công nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn D được ly hôn chị Lù Thị P.
2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Lý Hải Đ, sinh ngày 14/8/2017 cho anh Lý Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh D, chị P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lý Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0003016, ngày 16/4/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

